

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC25SP2 (Sĩ Số: 19) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APCM220307_01		Tin học ứng dụng	2	LT	50%	Lê Ngọc Hiếu (0919 004 169)	Thứ Ba	34567	A2-103	04/12/2023->23/12/2023
2	APCM220307_01		Tin học ứng dụng	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	A2-103	04/12/2023->23/12/2023
3	APCM220307_01		Tin học ứng dụng	2	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A2-103	04/12/2023->23/12/2023
4	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%	Phạm Tiên Dũng (078 411 3040)	Thứ Hai	34567	A4-304	16/10/2023->11/11/2023
5	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-304	16/10/2023->11/11/2023
6	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-304	16/10/2023->11/11/2023
7	LLCT120205_20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905 481.456)	Thứ Ba	34567	B311	06/11/2023->25/11/2023
8	LLCT120205_20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	06/11/2023->25/11/2023
9	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thủy Trang (0987 584.587)	Thứ Ba	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
10	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
11	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
12	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Thị Phương Trang (0853 995.406)	Thứ Hai	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
13	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
17	RMET220406_01		Phương pháp nghiên cứu	2	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938 057.750)	Thứ Hai	34567	A4-304	13/11/2023->25/11/2023
18	RMET220406_01		Phương pháp nghiên cứu	2	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-304	13/11/2023->25/11/2023
19	RMET220406_01		Phương pháp nghiên cứu	2	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-304	13/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23VL42SP2 (Sĩ Số: 17) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL130137_01		Anh Văn I	3	LT	50%	Phan Nguyễn Huyền Châu (0932.612.805)	Thứ Hai	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
2	ENGL130137_01		Anh Văn I	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
3	ENGL130137_01		Anh Văn I	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
4	GCHE130603_13		Hoà đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933.735.364)	Thứ Hai	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
5	GCHE130603_13		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
6	GCHE130603_13		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
7	IEET136345_01		Nhập môn ngành CNKT Điện - Điện tử	3	LT	50%	Lê Thị Hồng Lam (0909.287.087)	Thứ Ba	34567	A4-203	27/11/2023->23/12/2023
8	IEET136345_01		Nhập môn ngành CNKT Điện - Điện tử	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-203	27/11/2023->23/12/2023
9	IEET136345_01		Nhập môn ngành CNKT Điện - Điện tử	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-203	27/11/2023->23/12/2023
10	LLCT130105_06		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Thụy Duy (0856.097.710)	Thứ Ba	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
11	LLCT130105_06		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
12	LLCT130105_06		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
13	MATH132401_04		Toán I	3	LT	50%	Phạm Văn Hiến (0908.248.238)	Thứ Ba	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
14	MATH132401_04		Toán I	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
15	MATH132401_04		Toán I	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
16	PHYS130902_07		Vật lý I	3	LT	50%	Mã Thúy Quang (077.832.5241)	Thứ Hai	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
17	PHYS130902_07		Vật lý I	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
18	PHYS130902_07		Vật lý I	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG ĐÀO TẠO
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23VL45SP2 (Số: 21) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL130137_01		Anh Văn 1	3	LT	50%	Phan Nguyễn Huyền Châu (0932 257 451)	Thứ Hai	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
2	ENGL130137_01		Anh Văn 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
3	ENGL130137_01		Anh Văn 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
4	GCHE130603_16		Hoà đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933 735 364)	Thứ Hai	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
5	GCHE130603_16		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
6	GCHE130603_16		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
7	INAT130130_01		Nhập môn ngành CNKT ô tô	3	LT	50%	Đinh Tân Ngọc (0379.035.536)	Thứ Ba	34567	A201	27/11/2023->23/12/2023
8	INAT130130_01		Nhập môn ngành CNKT ô tô	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A201	27/11/2023->23/12/2023
9	INAT130130_01		Nhập môn ngành CNKT ô tô	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A201	27/11/2023->23/12/2023
10	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Phạm Thị Lan (0977 419 826)	Thứ Hai	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
11	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
12	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
13	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%	Trương Vinh An (0918 433 690)	Thứ Bảy	34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
14	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
15	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
16	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
17	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%	Nguyễn Lê Văn Thanh (0908.591.482)	Thứ Ba	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023
18	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023
19	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

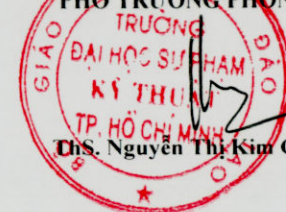
Lớp: 23VL58SP2 (Sĩ Số: 19) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	N L	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL130137_01		Anh Văn 1	3	LT	50%	Phan Nguyễn Huyền Châu (0932 257 451)	Thứ Hai	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
2	ENGL130137_01		Anh Văn 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
3	ENGL130137_01		Anh Văn 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B305	27/11/2023->16/12/2023
4	GCHE130603_17		Hoá đại cương	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Duy (0967 820 355)	Thứ Ba	34567	A4-303	16/10/2023->04/11/2023
5	GCHE130603_17		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-303	16/10/2023->04/11/2023
6	GCHE130603_17		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-303	16/10/2023->04/11/2023
7	INPR130155_01		Nhập môn ngành Công nghệ Kỹ thuật In	3	LT	50%	Trần Thanh Hà (0918 305 196)	Thứ Ba	34567	A4-402	04/12/2023->23/12/2023
8	INPR130155_01		Nhập môn ngành Công nghệ Kỹ thuật In	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-402	04/12/2023->23/12/2023
9	INPR130155_01		Nhập môn ngành Công nghệ Kỹ thuật In	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	A4-402	04/12/2023->23/12/2023
10	INPR130155_01		Nhập môn ngành Công nghệ Kỹ thuật In	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A4-402	04/12/2023->23/12/2023
11	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Phạm Thị Lan (0977 419 826)	Thứ Hai	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
12	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
13	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
14	MATH132401_10		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968 144 425)	Thứ Hai	34567	A4-303	06/11/2023->25/11/2023
15	MATH132401_10		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-303	06/11/2023->25/11/2023
16	MATH132401_10		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-303	06/11/2023->25/11/2023
17	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%	Nguyễn Lê Văn Thanh (0908 591 482)	Thứ Ba	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023
18	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023
19	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC10SP2 (Số: 68) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL230237_03		Anh văn 2	3	LT	50%	Lê Khai Minh Tri (0765 080.182)	Thứ Hai	34567	A304	06/11/2023->25/11/2023
2	ENGL230237_03		Anh văn 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A304	06/11/2023->25/11/2023
3	ENGL230237_03		Anh văn 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A304	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT120205_18		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856.506)	Thứ Ba	34567	A310	27/11/2023->16/12/2023
5	LLCT120205_18		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	A310	27/11/2023->16/12/2023
6	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986.183.718)	Thứ Ba	34567	A310	06/11/2023->25/11/2023
7	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A310	06/11/2023->25/11/2023
8	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A310	06/11/2023->25/11/2023
9	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Diệp (0937 505.478)	Thứ Hai	34567	A304	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A304	16/10/2023->04/11/2023
11	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A304	16/10/2023->04/11/2023
12	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Lê Kim Vũ (0918.979.922)	Thứ Hai	34567	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
13	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
17	PHYS130902_06		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Ba	34567	A310	16/10/2023->04/11/2023
18	PHYS130902_06		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A310	16/10/2023->04/11/2023
19	PHYS130902_06		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A310	16/10/2023->04/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

PL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

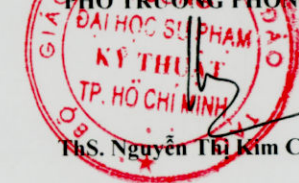
Lớp: 23LT43SP2 (Sĩ Số: 13) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL230237_03		Anh văn 2	3	LT	50%	Lê Khai Minh Tri (0765.080.182)	Thứ Hai	34567	A304	06/11/2023->25/11/2023
2	ENGL230237_03		Anh văn 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A304	06/11/2023->25/11/2023
3	ENGL230237_03		Anh văn 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A304	06/11/2023->25/11/2023
4	GCHE130603_19		Hoà đại cương	3	LT	50%	Đặng Đình Khôi (088.650.3538)	Thứ Ba	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
5	GCHE130603_19		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
6	GCHE130603_19		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
7	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thanh Huyền (0973.080.785)	Thứ Hai	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
8	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Ba	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
9	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
10	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
11	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
12	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918.433.690)	Thứ Bảy	34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
13	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
14	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
15	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
16	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Hai	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
17	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%	Lê Công Nhân (0986.584.348)	Thứ Tư	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
18	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
19	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Ba	34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023
20	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (078.228.9868)	Thứ Năm	34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023
21	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TH. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC43SP2C (Sĩ Số: 40) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL330337_13		Anh Văn 3	3	LT	50%	Sử Thị Ai Mỹ (0908 229 794)	Thứ Hai	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
2	ENGL330337_13		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
3	ENGL330337_13		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT120205_19		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Ba	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT120205_19		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_08		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Thủy Duyệt (0856 097 710)	Thứ Hai	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
7	LLCT130105_08		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
8	LLCT130105_08		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_06		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968 144 425)	Thứ Ba	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132401_06		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
11	MATH132401_06		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
12	MATH132501_19		Toán 2	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944 144 011)	Thứ Hai	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
13	MATH132501_19		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
14	MATH132501_19		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
15	PHYS130902_09		Vật lý 1	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918 012 299)	Thứ Ba	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
16	PHYS130902_09		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
17	PHYS130902_09		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY

KÝ THỰC
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC43SP2L (Sĩ Số: 46) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL330337_13		Anh Văn 3	3	LT	50%	Sử Thị Ái Mỹ (0908.229.794)	Thứ Hai	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
2	ENGL330337_13		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
3	ENGL330337_13		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT120205_19		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984.856.506)	Thứ Ba	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT120205_19		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	B304	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_08		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Thủy Duy (0856.097.710)	Thứ Hai	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
7	LLCT130105_08		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
8	LLCT130105_08		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_06		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968.144.425)	Thứ Ba	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132401_06		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
11	MATH132401_06		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B304	16/10/2023->04/11/2023
12	MATH132501_19		Toán 2	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944.144.011)	Thứ Hai	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
13	MATH132501_19		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
14	MATH132501_19		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
15	PHYS130902_09		Vật lý 1	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918.012.299)	Thứ Ba	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
16	PHYS130902_09		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023
17	PHYS130902_09		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B304	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC42SP2C (Sĩ Số: 34) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL330337_14		Anh Văn 3	3	LT	50%	Đinh Thị Thanh Hằng (0388 441 252)	Thứ Hai	34567	A101	16/10/2023->04/11/2023
2	ENGL330337_14		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A101	16/10/2023->04/11/2023
3	ENGL330337_14		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A101	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT130105_11		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Thị Hằng (0975 572 776)	Thứ Ba	34567	A217	16/10/2023->04/11/2023
5	LLCT130105_11		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A217	16/10/2023->04/11/2023
6	LLCT130105_11		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A217	16/10/2023->04/11/2023
7	MATH132401_09		Toán 1	3	LT	50%	Lê Công Nhân (0986 584 348)	Thứ Hai	34567	A101	06/11/2023->25/11/2023
8	MATH132401_09		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A101	06/11/2023->25/11/2023
9	MATH132401_09		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A101	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132501_22		Toán 2	3	LT	50%	Trần Văn Nam (0964 827 778)	Thứ Ba	34567	A209	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_22		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A209	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_22		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A209	27/11/2023->16/12/2023
13	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Hương Liên (0989 233 497)	Thứ Hai	34567	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
18	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%	Nguyễn Lê Văn Thanh (0908 591 482)	Thứ Ba	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023
19	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023
20	PHYS130902_12		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B207	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆP TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

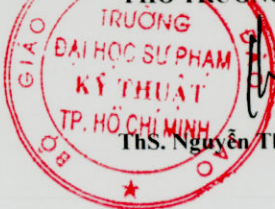
THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC46SP2 (Sĩ Số: 24) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL330337_14		Anh Văn 3	3	LT	50%	Đinh Thị Thanh Hằng (0388.441.252)	Thứ Hai	34567	A101	16/10/2023->04/11/2023
2	ENGL330337_14		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A101	16/10/2023->04/11/2023
3	ENGL330337_14		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A101	16/10/2023->04/11/2023
4	GCHE130603_19		Hoá đại cương	3	LT	50%	Đặng Đình Khôi (088.650.3538)	Thứ Ba	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
5	GCHE130603_19		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
6	GCHE130603_19		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
7	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918.433.690)	Thứ Bảy	34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
8	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
11	MATH132501_26		Toán 2	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981.999.059)	Thứ Hai	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
12	MATH132501_26		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
13	MATH132501_26		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
14	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Phạm Quang Đăng (0906.335.071)	Thứ Hai	34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
18	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
19	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (097.228.9868)	Thứ Ba	34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023
20	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023
21	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC61SP2C (Sĩ Số: 28) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL330337_15		Anh Văn 3	3	LT	50%	Phan Nguyễn Huyền Châu (0932 257 451)	Thứ Hai	34567	B309	16/10/2023->04/11/2023
2	ENGL330337_15		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B309	16/10/2023->04/11/2023
3	ENGL330337_15		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B309	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT120205_20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905 481 456)	Thứ Ba	34567	B311	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT120205_20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thùy Trang (0987 584 587)	Thứ Ba	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
7	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
8	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_12		Toán 1	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902 621 902)	Thứ Hai	34567	B309	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132401_12		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B309	06/11/2023->25/11/2023
11	MATH132401_12		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B309	06/11/2023->25/11/2023
12	MATH132501_25		Toán 2	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918 433 690)	Thứ Ba	34567	B311	27/11/2023->16/12/2023
13	MATH132501_25		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	27/11/2023->16/12/2023
14	MATH132501_25		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B311	27/11/2023->16/12/2023
15	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Thị Phương Trang (0853 995 406)	Thứ Hai	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
18	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
19	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC61SP2L (Sĩ Số: 25) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENGL330337_15		Anh Văn 3	3	LT	50%	Phan Nguyễn Huyền Châu (0932.257.451)	Thứ Hai	34567	B309	16/10/2023->04/11/2023
2	ENGL330337_15		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B309	16/10/2023->04/11/2023
3	ENGL330337_15		Anh Văn 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B309	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT120205_20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905.481.456)	Thứ Ba	34567	B311	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT120205_20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thủy Trang (0987.584.587)	Thứ Ba	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
7	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
8	LLCT130105_14		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B311	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_12		Toán 1	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902.621.902)	Thứ Hai	34567	B309	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132401_12		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B309	06/11/2023->25/11/2023
11	MATH132401_12		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B309	06/11/2023->25/11/2023
12	MATH132501_25		Toán 2	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918.433.690)	Thứ Ba	34567	B311	27/11/2023->16/12/2023
13	MATH132501_25		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B311	27/11/2023->16/12/2023
14	MATH132501_25		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B311	27/11/2023->16/12/2023
15	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Thị Phương Trang (0853.995.406)	Thứ Hai	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
18	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023
19	PHED130715_12		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD6	27/11/2023->23/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

HL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
KÝ THỦT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC45SP2C (Sĩ Số: 42) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_13		Hoà đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933.735.364)	Thứ Hai	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
2	GCHE130603_13		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
3	GCHE130603_13		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT130105_06		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Thủy Duy (0856.097.710)	Thứ Ba	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT130105_06		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_06		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
7	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%	Phạm Văn Hiến (0908.248.238)	Thứ Ba	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
8	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B310	16/10/2023->04/11/2023
10	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Thế Lương (0907.922.475)	Thứ Hai	34567	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
11	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
12	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
13	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
15	PHYS130902_07		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (077.832.5241)	Thứ Hai	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
16	PHYS130902_07		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
17	PHYS130902_07		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B310	06/11/2023->25/11/2023
18	WOPS120390_04		Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Thanh Thủy (0903.077.669)	Thứ Ba	34567	A205	27/11/2023->16/12/2023
19	WOPS120390_04		Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	A205	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

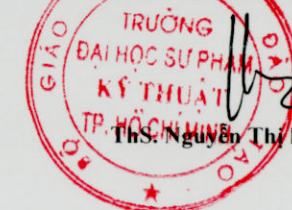
Lớp: 23LC45SP2L (Sĩ Số: 65) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_14		Hoà đại cương	3	LT	50%	Hô Phương (0399 377 907)	Thứ Ba	34567	B308	16/10/2023->04/11/2023
2	GCHE130603_14		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B308	16/10/2023->04/11/2023
3	GCHE130603_14		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B308	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT130105_07		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đặng Thị Minh Tuấn (0909 572 885)	Thứ Hai	34567	B301	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT130105_07		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B301	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_07		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B301	06/11/2023->25/11/2023
7	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918 433 690)	Thứ Hai	34567	B301	16/10/2023->04/11/2023
8	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B301	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B301	16/10/2023->04/11/2023
10	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Thế Lương (0907.922 475)	Thứ Hai	34567	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
11	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
12	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
13	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_08		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chu Nhật	78901	05SVD4	27/11/2023->23/12/2023
15	PHYS130902_08		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989 052 178)	Thứ Ba	34567	B308	06/11/2023->25/11/2023
16	PHYS130902_08		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B308	06/11/2023->25/11/2023
17	PHYS130902_08		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B308	06/11/2023->25/11/2023
18	WOPS120390_05		Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật	2	LT	50%	Võ Đình Dương (0989 112 400)	Thứ Ba	34567	B301	27/11/2023->16/12/2023
19	WOPS120390_05		Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	B301	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

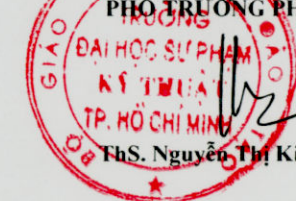
Lớp: 23LC47SP2C (Sĩ Số: 31) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_15		Hoá đại cương	3	LT	50%	Đặng Đình Khôi (088.650.3538)	Thứ Hai	34567	B303	16/10/2023->04/11/2023
2	GCHE130603_15		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B303	16/10/2023->04/11/2023
3	GCHE130603_15		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B303	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT130105_09		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đặng Thị Minh Tuấn (0909.572.885)	Thứ Ba	34567	A211	16/10/2023->04/11/2023
5	LLCT130105_09		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A211	16/10/2023->04/11/2023
6	LLCT130105_09		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A211	16/10/2023->04/11/2023
7	MATH132401_07		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982.610.710)	Thứ Hai	34567	B303	06/11/2023->25/11/2023
8	MATH132401_07		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B303	06/11/2023->25/11/2023
9	MATH132401_07		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B303	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132501_20		Toán 2	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981.999.059)	Thứ Ba	34567	B303	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_20		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B303	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_20		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B303	27/11/2023->16/12/2023
13	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Lê Thị Lan (0903.142.660)	Thứ Hai	34567	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
18	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865.839.636)	Chủ Nhật	12345	A5401B	06/11/2023->25/11/2023
19	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5401B	06/11/2023->25/11/2023
20	PHYS111202_09		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Hồ Văn Bình (0918.012.299)	Chủ Nhật	12345	A5402A	06/11/2023->25/11/2023
21	PHYS111202_09		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5402A	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC47SP2L (Sĩ Số: 36) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_15		Hoá đại cương	3	LT	50%	Đặng Đình Khôi (088.650.3538)	Thứ Hai	34567	B303	16/10/2023->04/11/2023
2	GCHE130603_15		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B303	16/10/2023->04/11/2023
3	GCHE130603_15		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B303	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT130105_09		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đặng Thị Minh Tuấn (0909.572.885)	Thứ Ba	34567	A211	16/10/2023->04/11/2023
5	LLCT130105_09		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A211	16/10/2023->04/11/2023
6	LLCT130105_09		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A211	16/10/2023->04/11/2023
7	MATH132401_07		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982.610.710)	Thứ Hai	34567	B303	06/11/2023->25/11/2023
8	MATH132401_07		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B303	06/11/2023->25/11/2023
9	MATH132401_07		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B303	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132501_20		Toán 2	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981.999.059)	Thứ Ba	34567	B303	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_20		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B303	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_20		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B303	27/11/2023->16/12/2023
13	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Lê Thị Lan (0903.142.660)	Thứ Hai	34567	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_09		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD5	27/11/2023->23/12/2023
18	PHYS130902_10		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (097.228.9868)	Thứ Ba	34567	A209	06/11/2023->25/11/2023
19	PHYS130902_10		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A209	06/11/2023->25/11/2023
20	PHYS130902_10		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A209	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC42SP2L (Sĩ Số: 56) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_16		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933.735.364)	Thứ Hai	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
2	GCHE130603_16		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
3	GCHE130603_16		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT130105_10		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986.183.718)	Thứ Ba	34567	A102	16/10/2023->04/11/2023
5	LLCT130105_10		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A102	16/10/2023->04/11/2023
6	LLCT130105_10		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A102	16/10/2023->04/11/2023
7	MATH132401_08		Toán 1	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902.621.902)	Thứ Ba	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
8	MATH132401_08		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
9	MATH132401_08		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A102	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132501_21		Toán 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902.621.902)	Thứ Ba	34567	A102	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_21		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A102	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_21		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A102	27/11/2023->16/12/2023
13	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Nguyễn Hương Liên (0989.233.497)	Thứ Hai	34567	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_10		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD3	27/11/2023->23/12/2023
18	PHYS130902_11		Vật lý 1	3	LT	50%	Thạch Trung (038.781.2026)	Thứ Hai	34567	A102	16/10/2023->04/11/2023
19	PHYS130902_11		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A102	16/10/2023->04/11/2023
20	PHYS130902_11		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A102	16/10/2023->04/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

FL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
KÝ THỦ
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC51SP2 (Số: 33) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_17		Hoá đại cương	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Duy (0967 820 355)	Thứ Ba	34567	A4-303	16/10/2023->04/11/2023
2	GCHE130603_17		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-303	16/10/2023->04/11/2023
3	GCHE130603_17		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-303	16/10/2023->04/11/2023
4	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Phạm Thị Lan (0977 419 826)	Thứ Hai	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
5	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
6	LLCT130105_12		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A2-201	16/10/2023->04/11/2023
7	MATH132401_10		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968 144 425)	Thứ Hai	34567	A4-303	06/11/2023->25/11/2023
8	MATH132401_10		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-303	06/11/2023->25/11/2023
9	MATH132401_10		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-303	06/11/2023->25/11/2023
10	MATH132501_22		Toán 2	3	LT	50%	Trần Văn Nam (0964 827 778)	Thứ Ba	34567	A209	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_22		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A209	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_22		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A209	27/11/2023->16/12/2023
13	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Lê Kim Vũ (0918 979 922)	Thứ Hai	34567	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
14	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
15	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_07		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	SANTR	27/11/2023->23/12/2023
18	PHYS130902_10		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (0782 289 868)	Thứ Ba	34567	A209	06/11/2023->25/11/2023
19	PHYS130902_10		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A209	06/11/2023->25/11/2023
20	PHYS130902_10		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A209	06/11/2023->25/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TC HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
KỶ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

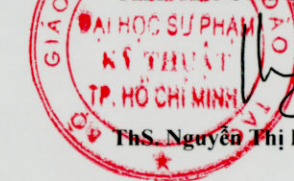
Lớp: 23LT42SP2 (Sĩ Số: 36) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_18		Hoá đại cương	3	LT	50%	Hồ Phương (0399.377.907)	Thứ Ba	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
2	GCHE130603_18		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
3	GCHE130603_18		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT130105_13		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Phạm Thị Lan (0977.419.826)	Thứ Hai	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT130105_13		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_13		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
7	MATH132401_11		Toán 1	3	LT	50%	Trần Văn Nam (0964.827.778)	Thứ Hai	34567	A106	16/10/2023->04/11/2023
8	MATH132401_11		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A106	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_11		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A106	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%	Lê Công Nhân (0986.584.348)	Thứ Hai	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
13	PHYS111202_10		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Đào Anh Tuấn (0978.646.885)	Chủ Nhật	12345	A5403B	27/11/2023->16/12/2023
14	PHYS111202_10		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5403B	27/11/2023->16/12/2023
15	PHYS111202_11		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Lê Thị Thu Hà (097.228.9868)	Chủ Nhật	12345	A5402A	27/11/2023->16/12/2023
16	PHYS111202_11		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5402A	27/11/2023->16/12/2023
17	PHYS130902_14		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (097.228.9868)	Thứ Ba	34567	A209	16/10/2023->04/11/2023
18	PHYS130902_14		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A209	16/10/2023->04/11/2023
19	PHYS130902_14		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A209	16/10/2023->04/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LT45SP2 (Sĩ Số: 24) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_18		Hoà đại cương	3	LT	50%	Hò Phương (0399 377.907)	Thứ Ba	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
2	GCHE130603_18		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
3	GCHE130603_18		Hoà đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT130105_13		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Phạm Thị Lan (0977 419.826)	Thứ Hai	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
5	LLCT130105_13		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
6	LLCT130105_13		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-302	06/11/2023->25/11/2023
7	MATH132401_11		Toán 1	3	LT	50%	Trần Văn Nam (0964 827.778)	Thứ Hai	34567	A106	16/10/2023->04/11/2023
8	MATH132401_11		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A106	16/10/2023->04/11/2023
9	MATH132401_11		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A106	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%	Lê Công Nhân (0986 584.348)	Thứ Hai	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
11	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
12	MATH132501_24		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A4-301	27/11/2023->16/12/2023
13	PHYS111202_14		Thi nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Thạch Trung (038 781.2026)	Thứ Hai	34567	A5401B	18/12/2023->23/12/2023
14	PHYS111202_14		Thi nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Ba	34567	A5401B	18/12/2023->23/12/2023
15	PHYS111202_14		Thi nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Tư	34567	A5401B	18/12/2023->23/12/2023
16	PHYS111202_14		Thi nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Năm	34567	A5401B	18/12/2023->23/12/2023
17	PHYS111202_14		Thi nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Sáu	34567	A5401B	18/12/2023->23/12/2023
18	PHYS111202_14		Thi nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Bảy	34567	A5401B	18/12/2023->23/12/2023
19	PHYS130902_14		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (097.228.9868)	Thứ Ba	34567	A209	16/10/2023->04/11/2023
20	PHYS130902_14		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A209	16/10/2023->04/11/2023
21	PHYS130902_14		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A209	16/10/2023->04/11/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
KỶ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC49SP2 (Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GCHE130603_19		Hoá đại cương	3	LT	50%	Đặng Đình Khôi (088.650.3538)	Thứ Ba	_____34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
2	GCHE130603_19		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
3	GCHE130603_19		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
4	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thanh Huyền (0973.080.785)	Thứ Hai	_____34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
5	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Ba	_____34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
6	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	_____34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
7	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	_____34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
8	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
9	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918.433.690)	Thứ Bảy	_____34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
10	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345_____	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
11	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
12	MATH132401_13		Toán 1	3	LT	50%		Chủ Nhật	_____34567	A4-202	16/10/2023->04/11/2023
13	MATH132501_26		Toán 2	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981.999.059)	Thứ Hai	_____34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
14	MATH132501_26		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
15	MATH132501_26		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____34567	A4-202	06/11/2023->25/11/2023
16	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Phạm Quang Đăng (0906.335.071)	Thứ Hai	_____34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	_____34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
18	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC49SP2 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
19	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345_____	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
20	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
21	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (097.228.9868)	Thứ Ba	_____34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023
22	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023
23	PHYS130902_15		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____34567	A4-202	27/11/2023->16/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÒNG TRI LỘN PHÒNG
KÝ THUYẾT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC04SP2 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	LLCT120205_23		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Trương Quang Đức (0986.256.545)	Thứ Ba	34567	A203	20/11/2023->02/12/2023
2	LLCT120205_23		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	34567	A203	20/11/2023->02/12/2023
3	LLCT120205_23		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Bảy	34567	A203	20/11/2023->02/12/2023
4	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thi Thanh Huyền (0973.080.785)	Thứ Hai	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
5	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Ba	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
6	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
7	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
8	LLCT130105_15		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	A201	16/10/2023->28/10/2023
9	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%	Phạm Văn Hiền (0908.248.238)	Thứ Hai	34567	B305	30/10/2023->18/11/2023
10	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	B305	30/10/2023->18/11/2023
11	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	B305	30/10/2023->18/11/2023
12	MATH132901_10		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Diệp (0937.505.478)	Thứ Ba	34567	B206	30/10/2023->18/11/2023
13	MATH132901_10		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	34567	B206	30/10/2023->18/11/2023
14	MATH132901_10		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B206	30/10/2023->18/11/2023
15	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%	Phạm Quang Đăng (0906.335.071)	Thứ Hai	34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
16	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Tư	34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
17	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Thứ Sáu	34567	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
18	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
19	PHED130715_13		Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	05SVD2	27/11/2023->23/12/2023
20	PHYS131002_01		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Ba	34567	B308	04/12/2023->23/12/2023

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023-2024

Lớp: 23LC04SP2 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo Không CQ
Tuần bắt đầu học học kỳ I (21/08/2023)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
21	PHYS131002_01		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Năm	34567	B308	04/12/2023->23/12/2023
22	PHYS131002_01		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	34567	B308	04/12/2023->23/12/2023

Ngày 09 tháng 10 năm 2023

TR. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

